

QUẢN TRỊ ĐÔ THỊ VÀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

LÊ THỊ TƯƠI*

Quản trị đô thị là sự phối hợp giữa cơ quan sử dụng quyền lực nhà nước với các bên liên quan ngoài nhà nước, bao gồm bốn chủ thể cơ bản có vị trí, vai trò khác nhau: chính quyền đô thị; người dân, cộng đồng; doanh nghiệp; tổ chức xã hội. Trong đó, chính quyền đô thị là chủ thể quản lý có vai trò trọng tâm để thiết lập mục tiêu, kiến tạo môi trường, tổ chức không gian quản lý và phát triển đô thị; đồng thời, định hướng, điều tiết và huy động sự tham gia tích cực của các chủ thể khác trong quá trình quản trị. Bài viết luận giải vấn đề lý luận về quản trị đô thị và một số thể chế quản trị chính quyền đô thị, từ đó đề xuất định hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Quản trị đô thị; chính quyền đô thị; đổi mới; tổ chức; hoạt động.

Urban governance involves the coordination between state bodies and non-state stakeholders. It encompasses four key entities, each with distinct roles: urban authorities, citizens and communities, businesses, and social organizations. Urban authorities are central to this process as they set goals, create an enabling environment, manage urban development spaces, and guide and regulate the active participation of other stakeholders in governance processes. This article explores the theoretical aspects of urban governance and examines specific institutional frameworks for managing urban authorities. It also proposes directions for innovating the organization and operations of urban authorities in Vietnam today.

Keywords: Urban governance; urban authorities; innovation; organization; operations.

NGÀY NHẬN: 17/10/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 21/12/2024

NGÀY DUYỆT: 10/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.348.2025.1059>

1. Đặt vấn đề

Hệ thống đô thị ở Việt Nam phát triển nhanh, đô thị ngày càng được mở rộng, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động quản lý nhà nước (QLNN) trên địa bàn đô thị. Điều này đặt ra yêu cầu phải xây dựng mô hình chính quyền đô thị nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân ở đô thị. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề ra: “Thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị

nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”¹. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra yêu cầu: “Thí điểm mô hình chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh, đơn

* TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

vị hành chính - kinh tế đặc biệt ở những nơi có đủ điều kiện”; tiếp đến, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ “Tổng kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và các cơ chế, chính sách riêng, có tính đặc thù đối với một số địa phương để làm căn cứ sớm hoàn thiện thể chế về chính quyền đô thị...”. Trước yêu cầu của thực tiễn đó, đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị là một trong những vấn đề được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, nhất là việc đổi mới về nội dung, phương thức quản trị đô thị cũng như mô hình tổ chức, cơ chế vận hành của bộ máy chính quyền đô thị phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

2. Khái quát về quản trị đô thị

Quá trình đô thị hóa nhanh đặt ra nhiều vấn đề đối với quản trị đô thị, như: xây dựng và phát triển đô thị bền vững; liên kết theo mạng lưới, hình thành chuỗi đô thị thông minh kết nối với khu vực và thế giới; đô thị xanh, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; phát triển kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường ở đô thị... Để giải quyết có hiệu quả những yêu cầu đó, cần có sự phối hợp, tương tác giữa chính quyền nhà nước với các bên liên quan, gồm người dân, doanh nghiệp, cộng đồng, các tổ chức xã hội trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách phát triển và quản trị đô thị.

Như vậy, “Quản trị đô thị là sự phối hợp giữa các chủ thể sử dụng quyền lực của Nhà nước (trung ương và địa phương) và các bên liên quan (công dân, cộng đồng, doanh nghiệp và tổ chức xã hội) để định hướng, điều chỉnh, theo dõi, giám sát quá trình xây dựng, thực thi chính sách và các kế hoạch phân bổ nguồn lực hợp lý ở các khu vực đô thị”². Các mối quan hệ dựa trên khía cạnh của vấn đề đô thị là: (1) Tính bền vững trong phát triển đô thị; (2) Cung ứng các dịch vụ cơ bản và tiện ích cộng đồng; (3) Quản trị phát

triển đô thị bảo vệ môi trường; (4) Hiện đại hóa phương thức quản trị thông qua chuyển đổi số; (5) Sử dụng nguồn vật lực, tài nguyên đô thị và nhân lực trong quản trị đô thị; (6) Bảo đảm khả năng đáp ứng và trách nhiệm giải trình của các chủ thể tham gia.

Quản trị đô thị đáp ứng các yêu cầu của “Quản trị tốt”, như: sự tham gia, đồng thuận, hài hòa lợi ích, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, bình đẳng và tuân thủ pháp quyền. Các nội dung quản trị đô thị bao gồm: (1) Hoạch định chính sách phát triển đô thị; (2) Quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị; (3) Quản lý đất đai và phát triển nhà ở đô thị; (4) Quản trị phát triển không gian, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, gồm giao thông đô thị, cấp nước sạch, thoát nước thải, điện sinh hoạt, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc; (5) Quản trị bảo đảm kiến trúc, cảnh quan và môi trường đô thị; (6) Quản trị phát triển hạ tầng xã hội, gồm giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí; (7) Quản trị bảo đảm an ninh trật tự đô thị; (8) Quản trị phát triển kinh tế - xã hội của đô thị.

Theo đó, quản trị đô thị mang lại sự hài lòng đối với người dân trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường; gắn với đặc thù của đô thị, như: kinh tế đô thị, xã hội đô thị, môi trường sinh thái đô thị, cơ sở hạ tầng đô thị, không gian đô thị... Mỗi chủ thể của quản trị đô thị có vai trò, vị trí và phương thức quản trị khác nhau, cụ thể là:

Thứ nhất, chính quyền đô thị có vai trò quan trọng trong việc định hướng, điều tiết và huy động sự tham gia của các chủ thể khác tham gia quản trị đô thị; đồng thời, tạo cơ chế và điều kiện thuận lợi cho các chủ thể khác tham gia phản biện, giám sát hiệu quả quá trình thực hiện.

Thứ hai, người dân, cộng đồng dân cư đô thị tham gia quản trị đô thị thông qua ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm và bổn phận công dân trong việc tích cực đóng góp

ý kiến xây dựng chính sách, quy hoạch phát triển đô thị; đồng thời, tham gia tích cực các hoạt động tự quản của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường đô thị, phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Thứ ba, doanh nghiệp tham gia quản trị đô thị bằng phương thức thực hiện trách nhiệm xã hội đóng góp vào sự phát triển chung của đô thị; huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp để phát triển sản xuất - kinh doanh để vừa mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, vừa góp phần bảo đảm sự hài hòa với lợi ích của cộng đồng, người lao động vì sự tiến bộ, bền vững môi trường đô thị.

Thứ tư, các tổ chức xã hội tham gia quản trị đô thị với phương thức là các tổ chức tự nguyện, đại diện cho các thành viên, hội viên trong cộng đồng cư dân đô thị, thực hiện vai trò giám sát, phản biện các chính sách của chính quyền đô thị và hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn. Đồng thời, các tổ chức xã hội huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực từ người dân và các tổ chức quốc tế vào quản trị đô thị.

Như vậy, trong các chủ thể tham gia vào quản trị đô thị, chính quyền đô thị là một thiết chế của Nhà nước gắn với đơn vị hành chính - lãnh thổ là đô thị, bao gồm các cơ quan đại diện quyền lực nhà nước ở đô thị và các cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật. Để thực hiện hiệu lực, hiệu quả quản trị các lĩnh vực của đời sống xã hội ở đô thị, chính quyền đô thị kết hợp hài hòa giữa lợi ích của đô thị và lợi ích chung của cả nước, cần có sự phối hợp tham gia của các chủ thể ngoài nhà nước vào quản trị đô thị.

3. Một số thể chế về quản trị chính quyền đô thị

Một là, chính quyền đô thị xét theo mối quan hệ giữa các cơ quan cấu thành chính quyền đô thị (theo chiều ngang).

(1) Hội đồng - nhà quản lý: đặc điểm của mô hình này là Hội đồng thành phố giám sát

việc điều hành chung, hoạch định chính sách, lập ngân sách; Hội đồng bổ nhiệm một nhà quản lý thành phố chuyên nghiệp để thực hiện các hoạt động hành chính hàng ngày. Thường thị trưởng được chọn trong số các hội đồng trên cơ sở luân phiên (đây là hình thức chính quyền đô thị phổ biến nhất ở nước Mỹ).

(2) Thị trưởng - Hội đồng: Thị trưởng được bầu riêng biệt với Hội đồng (không phải là thành viên của Hội đồng), hoạt động chuyên trách và được trả lương, có quyền hành chính và ngân sách. Tùy thuộc vào điều lệ thành phố, thị trưởng có thể có quyền lực “yếu” hoặc “mạnh”. Hội đồng được bầu ra và duy trì quyền lập pháp ở địa phương, có thể kể đến mô hình Thị trưởng - Hội đồng mạnh ở New York (Mỹ).

(3) Hệ thống ủy ban: mô hình tổ chức này có đặc điểm các cử tri bầu các ủy viên là các cá nhân vào một hội đồng quản trị nhỏ. Mỗi ủy viên chịu trách nhiệm về một khía cạnh cụ thể, chẳng hạn như cứu hỏa, cảnh sát, công trình công cộng, y tế, tài chính. Một ủy viên được chỉ định làm chủ tịch hoặc thị trưởng để chủ trì các cuộc họp. Ủy ban có chức năng lập pháp và hành pháp ở trong phạm vi địa phương, đô thị.

Ngoài những mô hình tiêu biểu kể trên thì một số đô thị quy mô nhỏ, dân cư không cao còn áp dụng một số mô hình tổ chức dân chủ thuần túy, theo đó người dân sẽ trực tiếp tham gia hoạt động của chính quyền: hội nghị công dân của thị trấn; hội nghị các đại diện công dân của thị trấn.

Hai là, chính quyền đô thị xét theo cấp chính quyền đô thị (theo chiều dọc).

(1) Chính quyền đô thị một cấp: mô hình này được hiểu là chính quyền đô thị chỉ được tổ chức ở một cấp, nghĩa là người dân đô thị chỉ bầu cơ quan đại diện ở cấp đơn vị hành chính cao nhất, còn các đơn vị hành chính thấp hơn không thiết lập cơ quan đại diện mà chỉ có thể có cơ quan quản lý.

(2) *Chính quyền đô thị hai cấp hoặc ba cấp*: mô hình Thị trưởng - Hội đồng mạnh hai cấp hoặc ba cấp là những mô hình tổ chức chính quyền đô thị được chia nhiều tầng nấc, với cấp chính quyền đô thị ba cấp thì ngoài hai cấp chính quyền có vai trò là cấp kết nối với chính quyền trung ương và cấp cơ sở, còn có cấp chính quyền trung gian. Theo đó, người dân đô thị tiến hành bầu các thành viên của cơ quan đại diện ở nhiều cấp đơn vị hành chính. Các hoạt động của chính quyền đô thị được phân cấp, phân quyền giữa các cấp để thực hiện.

Từ việc phân tích một số thể chế quản trị chính quyền đô thị theo các chiều cạnh khác nhau, có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, thể chế quản trị chính quyền đô thị rất đa dạng. Có thể thấy, không chỉ quốc gia khác nhau với thể chế chính trị và quan niệm về đô thị khác nhau mà ngay trong một quốc gia, ở những khu vực đô thị khác nhau cũng có mô hình tổ chức chính quyền đô thị khác nhau, do đó, không có một mô hình tổ chức chính quyền đô thị chung cho tất cả các đô thị. Việc học hỏi các mô hình tổ chức chính quyền đô thị phải có sự chủ động và sáng tạo, tránh rập khuôn để bảo đảm sự phù hợp nhất với đặc điểm của đô thị.

Thứ hai, thể chế quản trị chính quyền đô thị không chỉ dựa trên pháp luật quốc gia về chính quyền đô thị mà còn đề cao sự chủ động, sáng tạo của chính quyền và người dân đô thị. Thông thường, pháp luật quốc gia chỉ quy định mang tính nguyên tắc hoặc đặt ra các mô hình khung về tổ chức chính quyền đô thị, còn cơ cấu tổ chức chi tiết sẽ phân quyền cho chính quyền đô thị tự sáng tạo thành lập trên cơ sở nhu cầu, mục đích quản lý của chính quyền đô thị.

Thứ ba, tổ chức chính quyền đô thị có xu hướng tinh gọn, rút số cấp chính quyền. Như đã phân tích, đặc điểm của đô thị đòi hỏi hoạt động quản trị chính quyền đô thị phải thống nhất, linh hoạt, nhanh chóng.

Thứ tư, quản trị đô thị đề cao vai trò của người dân, cộng đồng dân cư trong việc tham gia. Người dân, cộng đồng cư dân đô thị vừa là chủ thể, vừa là đối tượng tham gia vào hoạt động quản trị đô thị trên địa bàn, sự hài lòng của người dân là điểm cộng cho vai trò quản lý của chính quyền đô thị. Việc phân bổ hợp lý nguồn lực, sử dụng hiệu quả nguồn vật lực, nhân lực, tài nguyên đô thị, bảo vệ môi trường đô thị và bảo đảm khả năng đáp ứng, trách nhiệm giải trình của chính quyền đô thị đối với công dân sẽ là điều kiện gắn kết, kết nối, phát huy sự tham gia đồng đảo người dân, cộng đồng dân cư đô thị.

4. Định hướng đổi mới tổ chức và hoạt động chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay

Một là, khẩn trương thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, trong đó có chính quyền đô thị bằng việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức đơn vị hành chính đô thị trong *Luật Tổ chức chính quyền đô thị* năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan về chính quyền đô thị. Theo đó, chính thức sử dụng khái niệm “chính quyền đô thị” để chỉ chính quyền địa phương ở các thành phố, thị xã, thị trấn thay cho khái niệm “chính quyền địa phương ở đô thị” trong các luật có liên quan và dành một chương riêng về chính quyền đô thị để quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của chính quyền đô thị và chính quyền địa phương ở đô thị (phường, quận). Đồng thời, quy định các mô hình tổ chức chính quyền đô thị khác nhau phù hợp với vị trí, vai trò là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ của một địa phương, vùng, miền, của cả nước cũng như điều kiện đặc thù về lịch sử, văn hóa, đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội, về cơ sở hạ tầng, địa giới hành chính của các đô thị.

Hai là, chuyển tư duy quản lý đô thị từ lấy chính quyền làm trung tâm sang quản trị đô thị lấy người dân làm trung tâm. Quản trị đô

thị cần phải xuất phát từ quyền, lợi ích của người dân và dựa vào sức mạnh cũng như sự tham gia của người dân.

Để làm được điều này, cần chuyển đổi mô thức quản lý từ coi chính quyền là chủ thể duy nhất trong quản lý đô thị như trước đây, sang mô thức quản trị có sự phối hợp và hợp tác có hiệu quả giữa chính quyền, người dân, cộng đồng, doanh nghiệp và tổ chức xã hội. Chính quyền cần phối hợp, huy động đông đảo, tích cực các chủ thể ngoài Nhà nước tham gia vào quá trình phân bổ các nguồn lực phát triển, quản lý, giải quyết các vấn đề chung liên quan đến quản trị và phát triển đô thị³.

Bên cạnh đó, chính quyền đô thị cần thể hiện đầy đủ tính dân chủ, công khai, minh bạch, có năng lực đáp ứng và tinh thần trách nhiệm. Chính quyền tạo ra môi trường thuận lợi để phát huy vai trò của doanh nghiệp và xã hội; tôn trọng và bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của công dân, mở rộng và tăng cường sự tham gia của người dân. Thực hiện quản trị đô thị lấy người dân làm trung tâm còn đòi hỏi cần đổi mới nhận thức về hiệu quả của quản trị đô thị. Theo đó, cần quan niệm toàn diện về tính hiệu quả của quản trị đô thị, trong đó cần lấy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững và sự hài lòng của công dân làm các tiêu chí cơ bản để đánh giá tính hiệu quả của quản trị đô thị.

Ba là, xác định rõ nội hàm các khái niệm phân quyền, phân cấp, tản quyền, ủy quyền trong *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị theo hướng đẩy mạnh phân quyền, phân cấp quản lý cho chính quyền đô thị và áp dụng các hình thức tản quyền, ủy quyền cho các cấp hành chính trong nội bộ đô thị. Phân cấp, phân quyền không chỉ giữa trung ương với địa phương mà còn thể hiện trong nội bộ đô thị. Xây dựng mô hình chính quyền phù hợp với mỗi loại hình, chức năng đô thị, giảm cấp trung gian.

Đối với các quận, phường trực thuộc thành phố bảo đảm tập trung bộ máy chính quyền thành phố thống nhất, liên thông, hoạt động hiệu quả, hướng đến mục tiêu gần Nhân dân, phục vụ Nhân dân. Đối với các thị xã, thành phố trực thuộc thành phố trung ương, trực thuộc tỉnh không tổ chức Hội đồng nhân dân (HĐND) phường, xã chỉ tổ chức các cơ quan hành chính thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế tản quyền, chính quyền thị xã, thành phố theo cơ chế đặc thù.

Bốn là, đổi mới mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị. Trên cơ sở kế thừa những kết quả tích cực của việc thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường giai đoạn 2009 - 2015 và tổng kết thí điểm mô hình chính quyền đô thị ở Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh hiện nay. Về nguyên tắc, mỗi đô thị dù lớn hay nhỏ cũng chỉ tổ chức một cấp chính quyền đầy đủ có HĐND và Ủy ban nhân dân (UBND); nếu là đô thị lớn thì thêm cánh tay nối dài quận và phường và trong trường hợp này quận và phường chỉ tổ chức cơ quan hành chính, không phải là cấp chính quyền (có đầy đủ HĐND và UBND).

Năm là, đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền đô thị. Xây dựng bộ máy chính quyền đô thị tinh gọn; phân công, phân cấp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền, giữa tập thể và người đứng đầu, nhất là phát huy tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cấp dưới và người dân. Tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công chức mẫn cán với công vụ, hình thành bộ máy chính quyền đô thị mang tính chất phục vụ cho lợi ích chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn các đô thị.

Sáu là, phát triển hạ tầng xanh và bền vững. Thực hiện thông qua công cụ hướng dẫn thiết kế đô thị: (1) Định ra các nguyên tắc về quy hoạch sử dụng đất, đầu tư giao thông, quản trị môi trường và sức khỏe cộng đồng nhằm giải quyết những thách thức

trong việc cung cấp chỗ ở cho cư dân đô thị, tạo việc làm mới cho lực lượng lao động của các đô thị, hoàn thiện kết cấu hạ tầng để đối phó với thách thức biến đổi khí hậu; (2) Đặt ra các mốc thời gian cụ thể cho tiến độ dự kiến trên nhiều chỉ số khác nhau, từ số lượng cây trồng, diện tích đất bị ô nhiễm được khắc phục đến tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả năng lượng, cải thiện chất lượng không khí và nước. Tiến độ của các công việc này được đo lường, công bố công khai hằng năm; (3) Tăng cường đầu tư các dự án có thể tạo ra lợi ích lan tỏa, như: công viên, đường dành cho đi bộ, xe đạp... một cách thống nhất và tích hợp từ quy mô đô thị đến quy mô mỗi tuyến phố, nhóm nhà.

Bảy là, khen thưởng, động viên, khích lệ và trao thưởng cho các dự án phát triển xanh, thân thiện với môi trường. Đồng thời, chính quyền đô thị tổ chức các cuộc thi thiết kế cảnh quan đô thị, khu dân cư xanh - sạch - đẹp, các dự án sinh thái bảo vệ môi trường, các công trình thân thiện tăng khả năng chống chịu đối với biến đổi khí hậu; từ đó, thu hút được người dân tham gia, đặc biệt là đóng góp nhiều ý tưởng hay, tốt trong công cuộc phát triển đô thị xanh ở trên địa bàn cư dân đô thị sinh sống.

Tám là, hiện đại hóa chính quyền đô thị, trong đó chú trọng việc lồng ghép, tích hợp hài hòa, có hiệu quả 3 nhóm trụ cột chính là công nghệ, con người và thể chế nhằm quản trị đô thị thông minh bền vững. Chính quyền điện tử, chính quyền số là một thành tố quan trọng của quản trị đô thị thông minh.

Việc ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin và truyền thông tích hợp với các yếu tố môi trường vật lý, kỹ thuật số giúp chính quyền đáp ứng các nhu cầu của người dân một cách hiệu quả, sáng tạo. Dựa trên nền tảng trực tuyến, người dân truy cập các dịch vụ công, phản ánh các kiến nghị về chính sách, pháp luật, đề xuất, khiếu nại với cơ quan nhà nước. Đây là phương thức

quản trị mới dựa trên thành tựu khoa học - công nghệ, lấy người dân làm trung tâm và nâng cao hiệu suất hoạt động của các cơ quan nhà nước.

5. Kết luận

Để quản trị đô thị hiệu quả yêu cầu đặt ra là thực hiện đổi mới nhận thức tư duy của các cấp chính quyền đô thị và tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, người dân, trong đó nhấn mạnh vai trò của những công dân với tinh thần, trách nhiệm làm trung tâm tham gia công tác quản trị đô thị cùng các cấp chính quyền địa phương. Huy động sự tham gia của các chủ thể ngoài Nhà nước vào quản trị nhà nước, cần thiết xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, thành phố thông minh để người dân nắm bắt thông tin, gửi ý kiến phản hồi nhanh chóng và thuận tiện, từ đó bồi dưỡng tinh thần và trách nhiệm công dân là nội dung quan trọng trong quản trị đô thị hiệu quả ở nước ta hiện nay□

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 203.

2. Lê Thị Tươi (2024). *Nâng cao hiệu quả quản trị đô thị ở Việt Nam hiện nay*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ, mã số 14.23.

3. Lê Thị Tươi (2023). *Thước đo tham chiếu hiệu quả quản trị đô thị ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Quản lý nhà nước số 332 (9/2023), tr. 13.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2022). *Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

2. Chính phủ (2021). *Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030*.

3. Quốc hội (2015, 2019). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).